BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số: **2061** /KH-HVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH

Rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026-2031 và xây dựng quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2031-2036

Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ và Hướng dẫn số 45-HD/BTCTW ngày 21/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương;

Căn cứ Quy định số 222-QĐ/ĐU ngày 30/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Công văn số 5027/BNNMT-TCCB ngày 19/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai công tác quy hoạch cán bộ;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị quyết số 5813/NQ-HĐHV ngày 22 tháng 11 năm 2021 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐHV ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Trên cơ sở Thông báo số 86-TB/ĐU ngày 04/9/2026 của Đảng ủy Học viện về Kết luận của Đảng ủy và Tập thể lãnh đạo Học viện về công tác tổ chức cán bộ, Giám đốc Học viện ban hành kế hoạch thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026-2031 và xây dựng quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2031-2036 đối với chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện như sau:

1. Nguyên tắc quy hoạch, mục đích và yêu cầu[1]

a) Phải thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở". Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những nhân sự không còn đáp ứng tiêu chuẩn; đồng thời bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn tại chỗ hoặc nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có triển vọng. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, không quy hoạch chức danh đang đảm nhiệm, tương đương hoặc thấp hơn.

b) Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo,

[1] Điều 2 và Điều 3 của Quy định số 222-QĐ/ĐU ngày 30/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công tác quy hoạch cán bộ.

quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; bảo đảm đồng bộ với quy định của Đảng về công tác cán bộ.

c) Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Nhân sự sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch, thì đủ điều kiện đưa vào danh sách để thực hiện quy trình giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

d) Việc quy hoạch đối với nhân sự có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị kỷ luật hoặc đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, khiếu nại, xem xét trách nhiệm:

- Có thể xem xét quy hoạch chức vụ cao hơn nếu bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với các trường hợp:

+ Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, rút kinh nghiệm nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật *(do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm hoặc sẽ yêu cầu cá nhân, cấp ủy có liên quan tiếp tục khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra).*

+ Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật nhưng cấp có thẩm quyền quyết định không kỷ luật hoặc không ban hành quyết định kỷ luật do hết thời hiệu *(nếu thi hành kỷ luật là hình thức khiển trách)* do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm, khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra.

+ Bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo đã hết thời hạn kỷ luật.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo đơn vị căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm *(khách quan, chủ quan)* và tính chất, mức độ, tác động, ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục *(nếu có)*,... xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi thực hiện quy trình quy hoạch theo quy định.

- Tạm thời chưa xem xét quy hoạch đối với nhân sự: Có thông tin trao đổi của cơ quan chức năng về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đã, đang điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xem xét, xử lý trách nhiệm cá nhân cho đến khi cấp có thẩm quyền có kết luận chính thức; nếu có vi phạm, khuyết điểm thì sẽ tiến hành xem xét, xử lý theo đúng quy định.

- Không quy hoạch đối với nhân sự đang trong thời gian giải quyết tố cáo *(đã có quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo)*, khiếu nại kỷ luật, bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đang bị xem xét, xử lý kỷ luật; nhân sự đang trong thời hạn thi hành kỷ luật; nhân sự bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có vi phạm về: Quan điểm chính trị, nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng, chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân, quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và gây bức xúc trong dư luận xã hội.

2. Trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch:

a) Nhân sự khi có một trong các nội dung sau thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch (cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định đưa ra khỏi quy hoạch mà không phải lấy phiếu biểu quyết), gồm:

- Đã được bổ nhiệm, bầu cử, chỉ định vào chức danh quy hoạch hoặc chức danh tương đương trở lên.

- Đã quá tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- Bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân).

- Đã được cấp có thẩm quyền kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch.

- Đã được cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm chức vụ.

- Đã từ trần hoặc nghỉ công tác.

b) Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi cấp có thẩm quyền ban hành quyết định kỷ luật, cấp có thẩm quyền phải kịp thời quyết định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền đưa ngay ra khỏi quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.

c) Đối với các trường hợp còn lại, thực hiện đưa ra khỏi quy hoạch kết hợp vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm gần nhất theo quy định.

3. Số lượng, cơ cấu quy hoạch

a) Về số lượng: Một chức danh quy hoạch không quá 03 cán bộ (tính theo từng vị trí: đơn vị có 02 cấp phó theo quy định thì quy hoạch chức danh cấp phó tối đa 06 người). Một cán bộ quy hoạch không quá 03 chức danh lãnh đạo, quản lý ở cùng cấp phê duyệt quy hoạch.

b) Về cơ cấu tỷ lệ: Phấn đấu cơ cấu quy hoạch theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 47 tuổi) từ 15% trở lên; cán bộ nữ từ 25% trở lên. Cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ[2] khoảng 5-10%. Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phải phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế.

---

[2] Điểm a khoản 3 Điều 10 Quy định số 222-QĐ/ĐU ngày 30/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công tác quy hoạch cán bộ *(Cán bộ có trình độ khoa*

4. Tiêu chuẩn, điều kiện và độ tuổi quy hoạch

a) Tiêu chuẩn chung: Phải đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu, dựa trên các tiêu chí: phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, uy tín và chiều hướng, triển vọng phát triển.

Tại thời điểm xem xét, phê duyệt quy hoạch, nhân sự phải có trình độ chuyên môn theo tiêu chuẩn của chức danh quy hoạch. Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị của chức danh quy hoạch (nếu có); đối tượng 2 có thể chưa đáp ứng ngay nhưng sau khi được phê duyệt quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện. Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay tiêu chuẩn về quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ (nếu có) hoặc đã kinh qua chức vụ quản lý cấp dưới (khoản 1 Điều 9 Quy định số 222-QĐ/ĐU).

TT	Chức danh quy hoạch	Đối tượng quy hoạch	
		Đối tượng 1	**Đối tượng 2**
1	**Các Khoa**		
1.1	Trưởng khoa	- Phó Trưởng khoa (được bổ nhiệm), là giảng viên, có bằng Tiến sĩ (trừ các khoa đặc thù theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện)	- Là giảng viên có bằng Tiến sĩ (trừ các khoa đặc thù theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện). - Đã được phê duyệt quy hoạch chức danh Phó Trưởng khoa.
1.2	Phó Trưởng khoa	Là giảng viên và có trình độ chuyên môn theo quy định của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện.	
2	**Các đơn vị còn lại**		
2.1	Trưởng đơn vị	- Phó Trưởng đơn vị (được bổ nhiệm). - Có trình độ chuyên môn theo quy định của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện.	- Viên chức đã được phê duyệt quy hoạch chức danh Phó Trưởng đơn vị. - Có trình độ chuyên môn theo quy định của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện.
2.2	Phó Trưởng đơn vị	Viên chức có trình độ chuyên môn theo quy định của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện.	

Ghi chú: Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp, Ban Khoa học và Công nghệ: (1) Quy hoạch chức danh Tổng Biên tập/Phó Tổng Biên tập Nhà xuất bản/Tạp chí; (2) Tiêu chuẩn theo quy định của Luật Xuất bản, Luật Báo chí và các quy định của Ban Bí thư.

---

học, công nghệ là: (i) Cán bộ có trình độ chuyên môn đại học trở lên của các ngành liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (ii) Cán bộ có trình độ chuyên môn đại học chuyên ngành khác và có bằng hoặc chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (từ 01 năm trở lên) do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp theo quy định; có ít nhất 02 năm trực tiếp đảm nhiệm công việc trong các dự án, chương trình khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương và có sản phẩm, kết quả cụ thể).

Không quy hoạch đối với người lao động hợp đồng. Khi cần bố trí người lao động hợp đồng vào vị trí điều hành, quản lý, Học viện xây dựng Đề án ký hợp đồng thực hiện công việc tại vị trí quản lý theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP.

b) Độ tuổi quy hoạch:

- Tuổi quy hoạch giai đoạn kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của nhân sự theo quy định tại Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu trừ đi tuổi của nhân sự tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ/giai đoạn *(**60** tháng)* đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ/giai đoạn *(**120** tháng)* đối với đối tượng 2.

Thời điểm tính tuổi: Tháng **03/2031**. Cụ thể như sau:

Nam/Nữ	Đối tượng 1	Đối tượng 2
Nam	Sinh từ tháng 3/1974 trở lại đây	Sinh từ tháng 3/1979 trở lại đây
Nữ	Sinh từ tháng 3/1976 trở lại đây	Sinh từ tháng 3/1981 trở lại đây

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho giai đoạn hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của nhân sự theo quy định tại Nghị định số 135/2020/NĐ-CP trừ đi tuổi của nhân sự tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ/giai đoạn *(**60** tháng)* đối với đối tượng 1 và ít nhất 02 nhiệm kỳ/giai đoạn *(**120** tháng)* đối với đối tượng 2.

Thời điểm tính tuổi: Tháng 12/2026. Cụ thể như sau:

Nam/Nữ	Đối tượng 1	Đối tượng 2
Nam	Sinh từ tháng 12/1969 trở lại đây	Sinh từ tháng 12/1974 trở lại đây
Nữ	Sinh từ tháng 4/1973 trở lại đây	Sinh từ tháng 12/1976 trở lại đây

5. Thành phần tham gia các hội nghị

5.1. Các Khoa (Các đơn vị áp dụng tương tự: Viện Nghiên cứu Rau quả, Trường Đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao**)**

a) Tập thể lãnh đạo đơn vị: Trưởng và Phó Trưởng đơn vị *(Trong trường hợp lãnh đạo đơn vị chỉ có 01 người là trưởng đơn vị hoặc phó trưởng đơn vị được giao quyền cấp trưởng thì có thêm Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Học viện phụ trách đơn vị).*

b) Tập thể lãnh đạo đơn vị mở rộng: Thành phần nêu tại điểm a mục này; trưởng các bộ môn và tương đương thuộc đơn vị; cấp ủy cùng cấp, xác định theo từng trường hợp như sau:

- Đơn vị có cấp ủy (chi ủy): các chi ủy viên;

- Đơn vị có chi bộ, không có cấp ủy, có Bí thư và Phó Bí thư chi bộ: Bí thư chi bộ và Phó Bí thư chi bộ;

- Các đơn vị còn lại: toàn thể đảng viên của đơn vị.

c) Hội nghị cán bộ chủ chốt/Hội nghị toàn thể viên chức và người lao động:

- Đối với đơn vị có dưới 30 người: Thành phần nêu tại điểm b và toàn thể viên chức và người lao động trong đơn vị.

- Đối với đơn vị có từ 30 người trở lên: Thành phần nêu tại điểm b mục này; chủ tịch công đoàn bộ phận, bí thư liên chi đoàn là cán bộ cơ hữu (nếu có); phó bộ môn và tương đương.

5.2. Các đơn vị còn lại

a) Tập thể lãnh đạo đơn vị: Trưởng và Phó Trưởng đơn vị *(Trong trường hợp lãnh đạo đơn vị chỉ có 01 người là trưởng đơn vị hoặc phó trưởng đơn vị được giao quyền cấp trưởng thì có thêm Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Học viện phụ trách đơn vị).*

b) Tập thể lãnh đạo đơn vị mở rộng: Thành phần nêu tại điểm a mục này; tổ trưởng các tổ chuyên môn trong đơn vị (nếu có); cấp ủy cùng cấp, xác định theo từng trường hợp như sau:

- Đơn vị có cấp ủy (chi ủy): các chi ủy viên;

- Đơn vị có chi bộ, không có cấp ủy, có Bí thư và Phó Bí thư chi bộ: Bí thư chi bộ và Phó Bí thư chi bộ;

- Các đơn vị còn lại: toàn thể đảng viên của đơn vị.

c) Hội nghị cán bộ chủ chốt/Hội nghị toàn thể viên chức và người lao động: Thành phần nêu tại điểm b và toàn thể viên chức và người lao động trong đơn vị.

6. Quy trình quy hoạch: Quy trình quy hoạch thực hiện theo Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này. Phiếu, biên bản, bảng tổng hợp và Tờ trình của đơn vị thực hiện theo các mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Kế hoạch này.

Nguồn nhân sự tại chỗ là nhân sự đang công tác tại chính đơn vị cần quy hoạch; nguồn nhân sự từ nơi khác là nhân sự đang công tác tại đơn vị khác trong Học viện hoặc ngoài Học viện (Thông báo số 86-TB/ĐU).

7. Hồ sơ quy hoạch

Danh mục hồ sơ quy hoạch thực hiện theo Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này.

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân

a) Ban Tổ chức cán bộ

- Là đơn vị thường trực giúp Tập thể lãnh đạo Học viện trong quá trình triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ.

- Hướng dẫn các đơn vị tiến hành công tác quy hoạch các chức danh quản lý theo đúng quy định.

- Tổng hợp kết quả các bước quy hoạch viên chức quản lý của các đơn vị, tham mưu để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Tham mưu Giám đốc Học viện thông báo kết quả phê duyệt quy hoạch đến tập thể lãnh đạo đơn vị và cá nhân có liên quan.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, hướng dẫn của cấp trên về công tác quy hoạch cán bộ.

- Hướng dẫn các nhân sự được đưa vào danh sách quy hoạch hoàn thiện hồ sơ nhân sự theo quy định.

b) Tập thể lãnh đạo các đơn vị

- Phổ biến và quán triệt đến tất cả các thành viên trong đơn vị về công tác quy hoạch cán bộ; chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quy hoạch cán bộ vào các chức danh quản lý của đơn vị mình.

- Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy và Tập thể lãnh đạo Học viện về việc nhận xét, đánh giá cán bộ dự kiến đưa vào quy hoạch.

- Thực hiện các bước xây dựng quy hoạch các chức vụ quản lý của đơn vị theo phân cấp.

- Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch cán bộ và gửi Học viện (thông qua Ban Tổ chức cán bộ).

c) Văn phòng Đảng ủy: Tham mưu Đảng ủy Học viện đánh giá, nhận xét nhân sự là đảng viên đang công tác tại Học viện (mục 4 Phụ lục 2); hướng dẫn nhân sự kê khai hồ sơ và tham mưu cấp có thẩm quyền kết luận tiêu chuẩn chính trị (mục 7 Phụ lục 2).

d) Nhân sự được quy hoạch: Hoàn thiện hồ sơ cá nhân theo quy định.

8.2. Thời gian thực hiện: Công tác rà soát, bổ sung và xây dựng quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý hoàn thành trước ngày 11/12/**2026**.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức cán bộ, để tổng hợp và báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Đảng ủy Học viện (để b/c);
- TTLĐ Học viện (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trong Học viện (để th/h);
- Văn phòng Đảng ủy (để th/h);
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Nguyễn Thị Lan